

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học hệ vừa làm vừa học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ v/v thành lập và qui định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-ĐHNT ngày 12/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật giáo dục đại học số 08/2012/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học số 34/2018/QH14;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1025/QĐ-ĐHNT ngày 24/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo hình thức vừa làm vừa học, liên thông và bằng hai;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên các lớp đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang;

Theo đề nghị của Ông Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học hệ vừa làm vừa học cho 48 sinh viên các ngành, vì đã hoàn thành chương trình đào tạo theo Quy chế (có tên trong danh sách kèm theo).

TT	Ngành tốt nghiệp	Số lượng
1	Kế toán	01
2	Ngôn ngữ Anh	44
3	Công nghệ thông tin	01
4	Quản trị kinh doanh	02
Tổng cộng		48

Điều 2. Trường các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *chữ*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu VT, ĐTBĐ.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
NHA TRANG
Trương Sĩ Trung

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC
(Theo Quyết định số: 22.6./QĐ-DHNT ngày ...22...tháng ...2...năm 2021)

1) Kế toán

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	18DN0335	Nguyễn Thị Ngọc Thu	19-04-1985	Cần Thơ	Khá	CT18TDN2

Danh sách gồm 01 sinh viên.

2) Ngôn ngữ Anh

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	19TA3034	Nguyễn Thanh Bình	10-05-1980	Quảng Trị	TB Khá	LD19B2TA
2	18TA3053	Phan Văn Bông	01-01-1979	Quảng Nam	Khá	LD19B2TA
3	19TA3031	Phan Danh Ca	02-02-1979	Hà Tĩnh	TB Khá	LD19B2TA
4	19TA3042	Trần Cao Cường	23-09-1985	Hà Tĩnh	Khá	LD19B2TA
5	19TA3045	Phạm Viết Cường	13-11-1983	Lâm Đồng	Khá	LD19B2TA
6	19TA3022	Phạm Ngọc Duy	11-10-1983	Lâm Đồng	Giỏi	LD19B2TA
7	19TA3016	Bùi Trọng Đại	15-11-1984	Thái Bình	Khá	LD19B2TA
8	19TA3024	Lê Đoàn Đình Đức	12-08-1980	Lâm Đồng	Khá	LD19B2TA
9	19TA3005	Phạm Hồng Hải	10-06-1987	Ninh Bình	Khá	LD19B2TA
10	19TA3026	Lê Thị Mỹ Hạnh	11-03-1987	Lâm Đồng	Khá	LD19B2TA
11	19TA3053	Lê Thị Mỹ Hạnh	23-11-1982	Lâm Đồng	Khá	LD19B2TA
12	19TA3004	Dương Thị Hậu	01-04-1991	Bắc Giang	Khá	LD19B2TA
13	19TA3028	Đào Thị Hiếu	15-04-1990	Nghệ An	Khá	LD19B2TA
14	19TA3051	Lê Đình Hùng	23-12-1982	Thái Nguyên	Khá	LD19B2TA
15	19TA3013	Trần Văn Hữu	03-03-1983	Nam Định	Khá	LD19B2TA
16	19TA3044	Phạm Thái Huy	21-04-1986	Lâm Đồng	Khá	LD19B2TA
17	19TA3002	Nguyễn Thị Lam	13-11-1974	Nghệ An	Khá	LD19B2TA
18	19TA3050	Lê Phong Lam	22-09-1982	Hà Tĩnh	Giỏi	LD19B2TA
19	19TA3001	Đặng Thị Lành	08-06-1985	Thái Bình	Khá	LD19B2TA
20	19TA3014	Nguyễn Thị Liên	21-10-1980	Thanh Hóa	Khá	LD19B2TA
21	19TA3039	Nguyễn Thị Loan	05-02-1977	Thanh Hóa	Khá	LD19B2TA
22	19TA3006	Nguyễn Văn Nghiệp	02-09-1980	Hưng Yên	Khá	LD19B2TA
23	19TA3018	Bùi Văn Nguyên	15-01-1981	Thái Bình	TB Khá	LD19B2TA
24	19TA3046	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	22-08-1987	Lâm Đồng	Giỏi	LD19B2TA
25	19TA3033	Nguyễn Trọng Hoàn Phong	23-11-1981	Lâm Đồng	TB Khá	LD19B2TA
26	19TA3008	Hoàng Văn Quỳnh	22-10-1988	Hưng Yên	Khá	LD19B2TA
27	18TA3052	Nguyễn Hoàng Sơn	10-11-1979	Đồng Nai	Khá	LD19B2TA
28	19TA3040	Nguyễn Trường Sơn	05-04-1989	Hà Tĩnh	Khá	LD19B2TA
29	19TA3047	Bùi Quang Sơn	16-02-1983	Lâm Đồng	Khá	LD19B2TA

ML

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
30	19TA3023	Lưu Thị	Thanh	10-07-1983	Bắc Giang	TB Khá	LD19B2TA
31	19TA3054	Phan Thiên	Thạnh	01-05-1975	TT. Huế	Khá	LD19B2TA
32	19TA3025	Hồ Nữ Như	Thảo	07-10-1983	Đắk Lắk	Giỏi	LD19B2TA
33	19TA3017	Lê Anh	Thế	11-09-1983	Lâm Đồng	Khá	LD19B2TA
34	19TA3035	Trần Anh	Thông	03-09-1984	Thanh Hóa	TB Khá	LD19B2TA
35	19TA3043	Dương	Thông	25-09-1985	Lâm Đồng	Khá	LD19B2TA
36	19TA3003	Lê Văn	Thức	08-12-1982	Quảng Ngãi	Khá	LD19B2TA
37	19TA3029	Nguyễn Văn	Thường	10-01-1989	Vĩnh Phúc	Khá	LD19B2TA
38	19TA3032	Đỗ Văn	Toàn	27-12-1983	Nam Định	Khá	LD19B2TA
39	19TA3011	Nguyễn Khắc	Trà	22-12-1984	Quảng Ngãi	Khá	LD19B2TA
40	18TA3054	Nguyễn Thụy Phương	Trâm	01-12-1976	Đồng Nai	Khá	LD19B2TA
41	19TA3049	Phạm Thị Ngọc	Trâm	26-11-1986	Lâm Đồng	Giỏi	LD19B2TA
42	19TA3027	Trần Thị Thanh	Yên	30-01-1992	Lâm Đồng	Khá	LD19B2TA
43	19TA2012	Trần Văn	Giang	04-02-1984	Nghệ An	Khá	NA19B2TA2
44	18B20121	Lâm Thị Thu	Thúy	10-12-1983	Quảng Ngãi	Khá	PR18B2TA

Danh sách gồm 44 sinh viên.

3) Công nghệ thông tin

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	44D1491	Trần Tấn	Tiến	25-12-1984	Khánh Hòa	TB Khá	NT20THHC

Danh sách gồm 01 sinh viên.

4) Quản trị kinh doanh

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	15QT0105	Phan Thị Bảo	Nhi	24-03-1987	Khánh Hòa	TB Khá	NT14QTTC
2	15QT0113	Nguyễn Khắc	Tuân	09-05-1992	Thanh Hóa	TB Khá	NT14QTTC

Danh sách gồm 02 sinh viên.